TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Quyết định số: 48/2021/HS-GĐT
Ngày 06 tháng 10 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Quốc Hưng.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: ông Nguyễn Trí Tuệ, Thiếu tướng Dương Văn Thăng, ông Trần Văn Cò và bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Văn Nông - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Trần Văn T (tên gọi khác là Q) sinh năm 1986; trú tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 3/12; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: ngày 29/11/2018 và ngày 24/5/2019, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh người khác; nhân thân: ngày 12/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 39 tháng tù về các tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

2. Phạm Thành A sinh năm 1995; trú tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền sự: ngày 29/11/2018, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh người khác (nộp phạt ngày 12/12/2018); nhân thân: ngày 27/02/2012, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi đánh người, gây rối trật tự công cộng; ngày 13/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; ngày 08/6/2018, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (nộp phạt ngày 09/7/2018); bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 21/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

3. Trần Ngọc H1 sinh năm 1989; trú tại thôn PL2, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Trần Ngọc P và bà Lê Thị T1; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2019, đến ngày 14/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trần Đình T2 sinh năm 1975; trú tại thôn 18, xã ER, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Trần Anh T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

5**. Trần Trọng T5** sinh năm 1989; trú tại thôn 7, xã EL, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 8/12; con ông Trần Trọng S và bà Phan Thị B; tiền án: ngày 14/6/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc (Bản án hình sự phúc thẩm số 172/2017/HSPT) ; nhân thân: ngày 26/5/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 10/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

6. Lý Văn N sinh năm 1966; trú tại thôn 5, xã CK, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Lý Văn R và bà Tơ Thị T6 (đều đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 03 con; nhân thân: ngày 08/12/1990, bị Tòa án nhân dân huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; ngày 20/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc (Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST); bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

7. Nguyễn Văn T7 sinh năm 1958; trú tại thôn 4, xã CK, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị S1 (đều đã chết); có vợ và 04 con; bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

8. Nguyễn Ngọc Q (tên gọi khác là C em) sinh năm 1992; trú tại thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 3/12; con ông Nguyễn T8 và bà Nguyễn Thị T9; có vợ là Nguyễn Thị H2; bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

9. Trương Minh T10 sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 3, thị trấn MĐ, huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông nghiệp; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Trương Minh H3 và bà Trần Thị Q; có vợ và 03 con; nhân thân:

ngày 04/7/2008, bị Công an thị trấn MĐ, huyện MĐ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 04/7/2008); bị tạm giam từ ngày 12/11/2019, đến ngày 09/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 11/11/2019, Trần Văn T gọi điện thoại rủ Trần Đình T2 đến nhà T thuê ở thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên để đánh bạc. Tại nhà T2 lúc này có Lý Văn N, Nguyễn Văn T7 và Trần Văn Th. T2 nói lại việc T rủ xuống nhà T đánh bạc, thì N, T7 và Th cùng đồng ý. T2 điện thoại rủ thêm Trần Trọng T5, Th điện thoại rủ Trương Minh T10 cùng đi đến nhà Trần Văn T. Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn Nh biết tại nhà T thuê chuẩn bị tổ chức đánh bạc nên cũng đến tham gia đánh bạc. Để tổ chức đánh bạc, T gọi điện thoại bảo Phạm Thành A đến chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc và thu tiền xâu đưa lại cho T. Phạm Thành A đến lấy dụng cụ gồm 01 bộ xóc đĩa có 04 con vị được cắt ra từ quân cơ của bộ bài tây 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 chén sứ, rồi trải chiếu tại phòng bếp trong nhà T. T trả tiền công cho A là 500.000 đồng/đêm và A có nhiệm vụ thu tiền xâu. Theo T quy ước, người chơi thắng cược từ 1.000.000 đồng trở lên thì A thu tiền xâu 50.000 đồng/1.000.000 đồng, cuối buổi đưa lại cho T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Đình T2 làm cái xóc đĩa cho Trần Văn T, Lý Văn N, Nguyễn Văn T7, Trương Minh T10, Trần Trọng T5, Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chẵn lẻ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/11/2019, Trần Đình T2 chuyển lại cho Trần Văn T làm cái xóc đĩa để N, T10, T7, T5, H1 và Q đánh bạc. Số tiền đánh bạc của một người mỗi ván khoảng từ 50.000 đồng đến 1.000.0000 đồng, tổng số tiền đánh bạc mỗi ván khoảng dưới 10.000.000 đồng. Đến 01 giờ 50 phút ngày 12/11/2019, Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 24.930.000 đồng; thu trên người Trần Ngọc H1 6.000.000 đồng, Nguyễn Văn T7 3.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Q 100.000 đồng, Trần Trọng T5 60.000 đồng. Phạm Thành A đã thu tiền xâu khoảng 04 đến 05 lần, với số tiền khoảng 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-P1 ngày 13/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định truy tố Trần Văn T, Phạm Thành A về tội tổ chức đánh bạc; Trần Đình T2, Nguyễn Ngọc Q, Lý Văn N, Trương Minh T10, Nguyễn Văn T7, Trần Trọng T5 và Trần Ngọc H1 về tội đánh bạc.

Tại Quyết định số 02/2020/HSST - QĐ ngày 01/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung làm rõ và xử lý hành vi đánh bạc của Trần Văn T, hành vi tổ chức đánh bạc của Trần Đình T2 và Trần Văn Th.

Tại Công văn số 782/CV-VKS-P1 ngày 05/6/2020 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 12 nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 03 năm tù, Phạm Thành A 02 năm 06 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc H1, Trần Đình T2, Trần Trọng T5, Lý Văn N, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh T10 phạm tội đánh bạc;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc H1 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Trọng T5 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý Văn N 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện MĐ, tỉnh Đắk Lắk, buộc Lý Văn N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 01 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đình T2 01 năm 03 tháng tù và Trương Minh T10 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T7 và Nguyễn Ngọc Q mỗi bị cáo 01 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (trừ bị cáo Trương Minh T10), quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-VC2 ngày 18/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên và đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, với nhận định: *ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, Trần Văn T còn trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc và người cầm cái xóc đĩa cho các bị cáo Trần Đình T2, Nguyễn Ngọc Q, Lý Văn N, Trương Minh T10, Nguyễn Văn T7, Trần Trọng T5 và Trần Ngọc H1 cùng đánh bạc với tổng số tiền thu giữ khi Cơ quan Công an tỉnh Phú Yên bắt quả tang là 34.090.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn T về tội "Đánh bạc" là thiếu sót, bỏ lọt tội danh.*

Từ ngày 23/7/2020 đến ngày 03/8/2020, các bị cáo Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q, Trần Trọng T5, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T7 kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm hình phạt bổ sung.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HS-PT ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tuyên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T7 và quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T7, Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q, Trần Trọng T5, Trần Đình T2.

Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/TB-TA ngày 11/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bổ sung nội dung phần quyết định của bản án, cụ thể bổ sung quyết định không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc H1, *Trần Đình Tn*, Trần Trọng T5, Nguyễn Ngọc Q và tuyên án sơ thẩm có hiệu lực đối với các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thành A, Lý Văn N và Trương Minh T10.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VKSTC- V7 ngày 15/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật, với lý do:

"*Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án, dẫn đến bỏ lọt hành vi phạm tội. Tòa án cấp phúc thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong xét xử vụ án; cụ thể như sau:*

1. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn T về tội "Đánh bạc" là bỏ lọt hành vi phạm tội. Cụ thể: Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn T khai nhận đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà T thuê ở thôn TY, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên để thu tiền xâu (BL 739-774). T thuê Phạm Thành A chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, phục vụ nước, thức ăn, dọn dẹp, theo dõi thu tiền xâu, mỗi đêm T trả công cho A 500.000 đồng (BL 740). T có tham gia đánh bạc trong lúc T không làm chủ cái xóc đĩa, khi T làm cái xóc đĩa thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc là 24.930.000 đồng (BL 739, 742, 746, 747, 755, 761). Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, Trần Văn T khai bị cáo có làm cái cho các bị cáo khác đánh bạc và nội dung Cáo trạng là đúng (BL 1082). Lời khai của Trần Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Trọng T5, Nguyễn Văn T7, Lý Văn N, Phạm Thành A (ban đầu T2 làm cái thì T tham gia đặt cược, sau đó T làm chủ cái xóc đĩa cho đến khi bị bắt quả tang (BL 560, 606, 637, 654, 717), phù hợp với vật chứng thu giữ được, hành vi của Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Như vậy, Trần Văn T đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc tại nhà mình đồng thời thực hiện hành vi đánh bạc cùng các con bạc khác, mỗi hành vi của T đều

thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm độc lập của tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Tòa án cấp phúc thẩm phát hiện vi phạm này, nhận định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ nhưng không hủy án để điều tra lại nhằm khắc phục vi phạm của cấp sơ thẩm.

2. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vi phạm nghiêm trọng trong việc ra bản án phúc thẩm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 "Quyết định của Hội đồng xét xử phúc thẩm về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án do có kháng cáo, kháng nghị, về án phí sơ thẩm, phúc thẩm". Cụ thể: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 22/QĐ-VKS-VC2 ngày 18/8/2020 kháng nghị theo hưởng hủy Bản án sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HSPT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không có nội dung quyết định chấp nhận hay không chấp nhận đối với kháng nghị, không tuyên phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T là vi phạm Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, Tòa án cấp phúc thẩm đã phát hiện sai phạm của cấp sơ thẩm nhưng không khắc phục kịp thời mà đề nghị kiến nghị theo trình tự giám đốc thẩm là không đúng quy định pháp luật".

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của Trần Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, có cơ sở xác định T là người rủ rê, lôi kéo 07 bị cáo khác tham gia đánh bạc và dùng nhà do T thuê để tổ chức đánh bạc. Trần Văn T còn thuê Phạm Thành A làm người phục vụ, thu tiền xâu, bán nước uống, thuốc hút cho những người đánh bạc nhằm thu lời bất chính. Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là 34.090.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết án Trần Văn T về tội tổ chức đánh bạc là có căn cứ.

[2] Quá trình thụ lý vụ án, xét thấy Trần Văn T có dấu hiệu phạm tội đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên yêu cầu điều tra bổ sung. Tuy nhiên, tại Công văn số 782/CV-VKS-P1 ngày 05/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên giữ nguyên quan điểm truy tố.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q, Trần Trọng T5, Trần Đình T2, Nguyễn Văn T7 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm hình phạt bổ sung; Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có quyết định kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do bỏ lọt hành vi phạm tội đánh bạc đối với Trần Văn T. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định kháng nghị phúc thẩm là có căn cứ, nhưng lại không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại về hành vi phạm tội đánh bạc của Trần Văn T, mà lại nhận định kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là không đúng. Bởi lẽ, nội dung kháng nghị phúc thẩm thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm có thẩm quyền quyết định về nội dung này.

[4] Sau khi xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát hiện ra một số sai sót tại phần quyết định của bản án phúc thẩm (không có nội dung chấp nhận hay không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, cũng như kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc H1, Nguyễn Ngọc Q, Trần Trọng T5, Trần Đình T2; không tuyên hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Phạm Thành A, Lý Văn N, Trương Minh T10) và đã ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 16/2020/TB-TA ngày 11/11/2020. Tuy nhiên, tại Biên bản nghị án ngày 28/9/2020 thể hiện Hội đồng xét xử không thảo luận, biểu quyết và quyết định về các vấn đề này. Theo quy định tại Điều 261 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì nội dung sửa chữa tại Thông báo số 16 nêu trên không thuộc trường hợp được sửa chữa, bổ sung bản án nên không có hiệu lực pháp luật. Đây là những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ngoài ra, Thông báo số 16 sửa chữa, bổ sung nội dung "*không chấp nhận kháng cáo của Trần Đình Tn"* là không chính xác, vì trong vụ án có bị cáo Trần Đình T2, không có bị cáo Trần Đình Tn; xác định bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với Trần Văn T, Phạm Thành A, Lý Văn N và Trương Minh T10 khi Viện kiểm sát kháng nghị toàn bộ bản án là không đúng. Thông báo này cũng không được đưa vào hồ sơ vụ án và đánh số bút lục là thiếu sót nghiêm trọng cần phải khắc phục và rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/QĐ-VKSTC-V7 ngày 15/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 276/2020/HS-PT ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC;
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (kèm HSVA);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an, VKSND, TAND tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- UBND xã EL, SH, Phú Yên;
- UBND xã HT, ĐH, Phú Yên;
- UBND xã ER, MĐ, Đắk Lắk;
- UBND xã EL, MĐ, Đắk Lắk;
- UBND xã CK, MĐ, Đắk Lắk;
- UBND thị trấn MĐ, MĐ, Đắk Lắk;
- Lưu: TKTP, Vụ GĐKTI (03_{MTrg}), Vụ PC và QLKH, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Hưng
(đã ký)

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trí Tuệ **Dương Văn Thăng** **Phạm Quốc Hưng**

Trần Văn Cò **Lương Ngọc Trâm**

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (kèm HSVA);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an, VKSND, TAND tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- UBND xã Ea Ly, Sông Hinh, Phú Yên;
- UBND xã Hòa Thành, Đông Hòa, Phú Yên;
- UBND xã Ea Riêng, M'Đắk, Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Lai, M'Đắk, Đắk Lắk;
- UBND xã Cư Króa, M'Đắk, Đắk Lắk;
- UBND thị trấn M'Đắk, M'Đắk, Đắk Lắk;
- Lưu: TKTP, Vụ GĐKTI (03_{MTrg}), Vụ PC và QLKH, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Hưng

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Tuệ **Dương Văn Thăng** **Phạm Quốc Hưng**

Trần Văn Cò **Lương Ngọc Trâm**